TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 170/2023/HNGĐ-PT
Ngày 06/12/2023
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Tiến Phong**

Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Đức Lập**

Bà Bùi Thị Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang**, Thư ký tòa Lao động.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2023/TLPT- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn". Do Bản án sơ thẩm số 632/2023/HNGĐ- ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Hà Đông, TP. Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 238/2023/QĐPT- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 125/2023/QĐ-PT ngày 23/11/2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Tuấn A, sinh năm 1960*; căn cước công dân số: 001060006abc do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/4/2021; nơi đăng ký thường trú: Số ab Cầu Đơ c, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội; chỗ ở: DMabc Khu làng nghề Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, có mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Luật sư Vũ Thị V - Văn phòng luật sư Đông Hà, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.*

Bị đơn kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963*; căn cước công dân số: 001163024abc do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/4/2021; nơi đăng ký thường trú: Số ab Cầu Đơ c, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội; chỗ ở: DMabc Khu làng nghề Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, có mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*: Luật sư Trần Bá L – Công ty Luật TNHH Xuân Thủy, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Đỗ Tuấn A trình bày: Tôi và bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 1987; năm 1995 chúng tôi đăng ký kết hôn tại UBND phường Hà Cầu, quận Hà Đông. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được vài năm đầu rồi phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình hai người không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống cũng như cách thức nuôi dạy con cái; mặt khác, cả 02 người đều có quan hệ với người thứ 3 nên đã thiếu đi sự san sẻ và quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng phai nhạt, chúng tôi đã ly thân hàng chục năm nay, tuy sống chung một nhà nhưng ai có cuộc sống riêng của người đó và không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hay xảy ra xung đột nên tôi đề nghị được ly hôn bà Đ.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Đỗ Huyền Tr, sinh năm 1988 và Đỗ Hồng V, sinh năm 1992; cả 02 đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Đúng như ông Tuấn A trình bày về quá trình kết hôn. Bà cũng thừa nhận rằng gia đình bà cũng có mâu thuẫn, vợ chồng ly thân đã lâu nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tuấn A có quan hệ với bà Thảo, có con gần chục năm nay; còn bà không có quan hệ với ai.

Ông Tuấn A xin ly hôn, bà không đồng ý; bà cho rằng bản thân bà vẫn có trách nhiệm với gia đình nội ngoại 02 bên; vợ chồng không đánh cãi chửi nhau, gia đình chồng vẫn yêu quý bà, bản thân bà muốn giữ gia đình để bảo vệ hạnh phúc cho các con. Về phần mình bà luôn tạo điều kiện, không gây khó khăn gì trong việc ông Tuấn A có quan hệ với người phụ nữ khác; bà có đề nghị vợ chồng đến tuổi này không ly hôn, ai sống thế nào cứ như vậy sống. Ông Tuấn A sống như thế nào bà cũng đồng ý nhưng không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đúng như ông Tuấn A trình bày.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 nhà 03 tầng, diện tích 50m^2 tại khu đất làng nghề Vạn Phúc, đây là tài sản duy nhất của 02 vợ chồng; ông Tuấn A đã có bản cam kết là tài sản này để cho con; hiện tại bà và con gái là Đỗ Hồng V đang ở và quản lý tài sản.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Tại Bản án số 632/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử quyết định:

1. Về tình cảm: Ông Đỗ Tuấn A được ly hôn bà Nguyễn Thị Đ.

2. Về con chung: Xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Huyền Tr, sinh năm 1988 và Đỗ Hồng V, sinh năm 1992 đã trưởng thành nên không xét.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không xét, do các bên không yêu cầu.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/9/2023, bà Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn. Ông Đỗ Tuấn A không kháng cáo.

<u>Tại phiên tòa phúc thẩm</u>:

- Bà Đ giữ nguyên kháng cáo. Lý do bà đưa ra là ở Tòa án cấp sơ thẩm ông Tuấn A hay nói những lời vu khống cho bà, nếu ông Tuấn A rút lại các lời nói đó thì bà sẽ đồng ý ly hôn. Mặt khác, bà cần ông Tuấn A và muốn giữ gia đình cho các con; bà không phải là người bỏ chồng, còn việc Tòa án xử như thế nào thì bà cũng chấp nhận.

Bà cho rằng mâu thuẫn là do ông Tuấn A gây ra; ông Tuấn A nói những lời sai sự thật cho bà là không được. Mặc dù, bà muốn đoàn tụ nhưng không có giải pháp nào vì khác biệt của 02 người cũng rất xa nhau.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Đ, bác đơn xin ly hôn của ông Tuấn A.

- Ông Tuấn A tại phiên tòa cự tuyệt với tình cảm của bà Đ. Ông Tuấn A cho rằng: Ông và bà Đ không ai nhường nhịn ai, vợ chồng luôn mâu thuẫn căng thẳng nên không thể về đoàn tụ được. Ông và bà Đ ly thân đã lâu, 02 người ai có cuộc sống riêng của người đó; từ lâu ông và bà Đ vợ chồng chỉ trên danh nghĩa, chứ không ai yêu thương và trách nhiệm với ai gì cả. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng ông đã đi thuê nhà ra chỗ khác để ở, còn nếu phải về nhà thì ông cũng chỉ quanh quẩn ăn ngủ trên phòng thờ cúng. Từ năm 2016 lại đây, ông và bà Đ cứ hỏi nhau là lại cãi nhau, không khí gia đình luôn nặng nề, căng thẳng, ông đã nghĩ rất nhiều và nhiều lần viết đơn ly hôn để kết thúc cuộc hôn nhân này. Nay tuổi đã cao, tình cảm vợ chồng quá khác biệt, không thể cải thiện nên ông chỉ muốn ly hôn để thảnh thơi tuổi già. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Tuấn A đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận với yêu cầu xin ly hôn của ông Tuấn A; vì thực sự tình cảm vợ chồng từ lâu đã không còn; vợ chồng chỉ trên danh nghĩa. Xuất phát từ tình cảm mâu thuẫn đối nghịch nhau như vậy nên theo pháp luật và ý kiến luật sư, để giảm mâu thuẫn, mở tương lai cho cả hai người, thì ly hôn là một vấn đề tích cực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội phát biểu:

* Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

* Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, ý kiến của các bên, Kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, bác đơn xin ly hôn của ông Đỗ Tuấn A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hình thức**: Đơn kháng cáo đề ngày 08/9/2023 của bà Nguyễn Thị Đ có nội dung và hình thức phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét.

[2] **Về nội dung**: Ông Đỗ Tuấn A và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng, quá trình chung sống đã thiếu đi sự san sẻ, quân tâm, tôn trọng giúp lẫn đỡ nhau; mặt khác, cả hai ông bà đã nghi ngờ nửa kia có quan hệ với người thứ 3 nên đã phát sinh ra nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử cho ông Tuấn A được ly hôn bà Đ; không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm bà Đ kháng cáo không đồng ý ly hôn.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ thì thấy: Mục đích bà Đ không muốn ly hôn là do muốn giữ gia đình các con và ông bà đã nhiều tuổi; mặt khác, bà cho rằng ông Tuấn A có những lời nói vu oan cho bà ở Tòa án cấp sơ thẩm nên bà không đồng ý ly hôn.

Xác định ông Tuấn A và bà Đ có mâu thuẫn và ly thân đã lâu; ai có cuộc sống riêng của người đó, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Mâu thuẫn của ông bà thể hiện ra ngay tại phiên tòa phúc thẩm khi cả hai không có sự nhường nhịn mà luôn có những lời nói ăn thua, xúc phạm lẫn nhau làm Hội đồng xét xử phải nhắc nhở nhiều lần.

Xét thấy, bà Đ mong muốn đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn trở lại đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Qua xét xử, Hội đồng xét xử đã xác định được, mâu thuẫn vợ chồng ông Tuấn A và bà Đ đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử, cho ông Tuấn A được ly hôn bà Đ là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Xét bà Đ đã 60 tuổi, bà có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin được miễn án phí phúc thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí phúc thẩm cho bà Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ đối với Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 632/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Y án sơ thẩm: Giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm:

1. Về tình cảm: Ông Đỗ Tuấn A được ly hôn bà Nguyễn Thị Đ.

2. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. *Về án phí*: Miễn án phí hôn nhân phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Đ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Hà Đông;
- Chi cục THA.DS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tiến Phong